TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 24-11-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Ông Lê Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2017/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 197/2017/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim L; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 09/01/2002, tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh T mâu thuẫn với mẹ chị, gia đình anh T mâu thuẫn với gia đình chị. Từ đó, anh T thường xuyên đánh, chửi chị vô cớ, nên vợ chồng luôn mâu thuẫn, bất hòa. Đầu năm 2017, chị gửi đơn ly hôn, nhưng đã rút đơn để anh T có cơ hội sửa đổi, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn anh T.

- Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc Quang V, sinh ngày 08/3/2003 và Nguyễn Ngọc Việt Q, sinh ngày 30/01/2005, đang ở với chị, sức khỏe bình thường. Chị yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng ngày 13/7/2017 chị rút yêu cầu.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30/6/2017 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn. Anh buồn nên có uống rượu về mắng chửi, đánh chị L, nhưng anh còn thương chị, nên không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con chung: Anh thống nhất với lời trình bày và cách giải quyết của chị L về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Anh thống nhất với lời trình bày và cách giải quyết của chị L, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 197/2017/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao hai cháu Nguyễn Ngọc Quang V, sinh ngày 08/3/2003 và Nguyễn Ngọc Việt Q, sinh ngày 30/01/2005 cho chị Lê Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thị Kim L; nếu sau này có tranh chấp thì chị L có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, án phí về chia tài sản và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T kháng cáo với nội dung không đồng ý ly hôn chị L.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2002, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng vẫn chung sống bình thường, cho đến tháng 3/2016 phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân, do giữa anh T với mẹ chị L có lời qua, tiếng lại, xô xát nhau về việc anh T uống rượu, dẫn đến mâu thuẫn giữa mẹ chị L với gia đình anh T. Buồn chuyện gia đình, anh T thường xuyên uống rượu, gây sự, chửi đánh chị L, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên nặng nề, căng thẳng. Đầu năm 2017, chị L gửi đơn xin ly hôn, nhưng được Tòa động viên, hòa giải, chị L rút đơn xin đoàn tụ, để tạo cho anh T cơ hội sửa đổi, cùng nhau hàn gắn tình cảm, chăm lo cho cuộc sống gia đình, nhưng không kết quả. Thực tế, anh chị mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 3/2016 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân.

[2] Do kháng cáo của anh T không được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, quan hệ tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự về chia tài sản chung cho chị L không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Kim L xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về quan hệ nuôi con chung, quan hệ chia tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự về chia tài sản chung cho chị L, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 03192 ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, anh T đã nộp xong.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS, Tòa dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Liên